TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2018
V/v tranh chấp về nuôi con giữa nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Oanh Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;

2. Bà Quản Thị Vân Anh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Ngọc Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp về nuôi con giữa nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995;

Cư trú tại: Tổ 07, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991;

Cư trú tại: Tổ 01, ấp E, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2013, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị và anh Tuấn A không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung: Chị và anh Tuấn A có 01 con chung tên Nguyễn Thanh L, sinh ngày 02/02/2014, chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Tuấn A trình bày:

Về hôn nhân: Anh Tuấn A thống nhất với trình bày của chị H về thời gian và quá trình chung sống. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cự cải nhau không hạnh phúc. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H, đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị H và anh Tuấn A là vợ chồng.

Về con chung: Chị H và anh Tuấn A tự nguyện thỏa thuận giao 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh L, sinh ngày 02/02/2014 cho chị H nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn A là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Tuấn A.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2013, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn nên việc chung sống của anh chị không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận chị H và anh Tuấn A là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị H và anh Tuấn A có 01 con chung là Nguyễn Thanh L, sinh ngày 02/02/2014. Chị H, anh Tuấn A thỏa thuận giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thỏa thuận của chị H và anh Tuấn A là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn A là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thanh L, sinh ngày 02/02/2014. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Tuấn A không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005365 ngày 13/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (Tr)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Oanh Kiều